

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2020/DS-ST**
Ngày: 23-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-DS ngày 28/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-DS ngày 18/8/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1987, vắng mặt;

Cư trú tại: Tổ 4, ấp TT, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1959, vắng mặt;

Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974, vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Tổ 13, ấp Th, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Thu H trình bày:

Bà có cho ông L, bà T vay tiền nhiều lần cụ thể: Lần 01 vào ngày 13/02/2019 vay số tiền 250.000.000 đồng; lần 02 vào ngày 25/3/2019 (âm lịch) nhằm ngày 29/4/2019 vay số tiền 200.000.000 đồng; lần 03 vào ngày 08/12/2019 vay số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng 650.000.000 đồng. Khi vay tiền có làm giấy nợ, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, không hẹn thời gian trả nợ cụ thể mà chỉ thỏa thuận khi nào bà cần lấy lại tiền, thì báo trước cho ông L, bà T. Mục đích bà T, ông L vay tiền để có vốn làm ăn, khi vay tiền ông L, bà T không thể chấp tài sản gì cho bà. Kể từ ngày vay tiền ông L, bà T chưa trả tiền gốc, tiền lãi cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc 650.000.000 đồng và bà không yêu cầu tính tiền lãi.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Phan Thị Thu H; bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L vắng mặt;

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn: Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị Thu H số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng, ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 08/9/2020 bà Phan Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Thu H. Bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ

vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L trả số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông L, bà T vay tiền của bà H 03 lần cụ thể: Lần 01 vào ngày 13/02/2019 vay số tiền 250.000.000 đồng; lần 02 vào ngày 25/3/2019 (âm lịch) nhằm ngày 29/4/2019 vay số tiền 200.000.000 đồng; lần 03 vào ngày 08/12/2019 vay số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng ba lần vay số tiền 650.000.000 đồng, cả ba lần vay tiền ông L, bà T đều có làm và ký giấy nợ (tại các bút lục số 32, 33,34) là chứng cứ, chứng minh thể hiện có việc giao dịch vay tiền giữa bà H với ông L, bà T. Mặc dù mỗi lần giao dịch vay tiền giữa bà H, ông L, bà T không thỏa thuận thời hạn trả, tuy nhiên hiện nay ông L, bà T đã bỏ địa phương đi nơi khác, cố tình dấu địa chỉ cư trú của mình, nên bà H yêu cầu ông L, bà T hoàn trả số tiền gốc 650.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Việc vay tiền của bà H do bà T, ông L cùng giao dịch cùng ký tên vào giấy vay tiền và mục đích vay tiền để có vốn làm ăn. Đây là số nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T, ông L. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình cần buộc bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị Thu H số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà H được chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử ông L đã hơn 60 tuổi, tuy nhiên ông L bỏ địa phương đi, Tòa án không làm việc được, ông L không có đơn miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 650.000.000 đồng mà bà T, ông L phải hoàn trả cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H. Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị Thu H số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Phan Thị Thu H không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Bà Phan Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Thu H 16.250.000 (mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0007249 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Thu H, cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị T, ông Đỗ Văn L còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Na